

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 389/2025/HC-PT
Ngày 09 tháng 4 năm 2025
V/v: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
lấn chiếm đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương
Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm
Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1221/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực lấn chiếm đất đai*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 422/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 315/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2025/QĐH-PT ngày 18 tháng 3 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 730/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ (đã chết năm 2024)

Địa chỉ: Số G Quốc lộ A, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số G Quốc lộ A, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mỹ L: Ông Phan Quang M, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Phòng C, số A đường B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B

Địa chỉ: Số F đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh N – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Bà Hồ Thị H - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B (vắng mặt);

2. Bà Ngô Thị H1 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B (vắng mặt);

3. Ông Trương Công L1 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B (vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị H2 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng trình bày:

Ông Nguyễn Văn Đ nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B với lý do ông Đ đã thực hiện hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, diện tích đất: 9,3 m².

Phần diện tích đất trên có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Đ mua lại của bà Nguyễn Thị T1 với giá là 3 chỉ vàng theo Giấy chuyển nhượng Kiot ngày 17/6/1986 để bán heo quay. Do ông Đ bị bệnh nên giao lại cho con gái là bà Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục kinh doanh. Trong quá trình kinh doanh, ông Đ có đăng ký kinh doanh và hoàn tất thủ tục về thuế cho Nhà nước. Việc ông Đ sinh sống và kinh doanh trên mảnh đất này liên tục từ 1986 đến nay có Tổ trưởng Tổ dân phố và bà con xung quanh làm chứng theo Giấy xác nhận nguồn gốc nhà đất ngày 13/6/2022 và cũng không bị cơ quan địa phương xử phạt.

Ông Đ không đồng ý với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch UBND quận B, bởi lẽ: Thứ nhất, diện tích đất thực tế ông sử dụng là ngang 4,3 m x dài 1,6 m = 6,88 m², không phải 9,3 m². Thứ hai, theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày

19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì ông Đ không có hành vi chiếm đất, tự ý sử dụng đất.

Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B trình bày:

1. Về nguồn gốc:

Theo tài liệu do ông Nguyễn Văn Đ cung cấp: Ngày 17/6/1986, bà Nguyễn Thị Thanh L2 giấy chuyển nhượng Kiot ngay ngã tư N - Quốc lộ A (ngã tư Đ) cho ông Nguyễn Văn Đ; ngày 13/6/2022, ông Đ có làm giấy xác nhận nguồn gốc nhà đất do gia đình đã ở và kinh doanh tại đây từ năm 1986 (có Tổ trưởng Tổ dân phố 43, 44 (Nguyễn Thị Thu C, Nguyễn Thị Mộng V) xác nhận ông Đ đã kinh doanh vịt quay, heo quay từ năm 1986 đến nay.

Qua đối chiếu tài liệu 299/TTg năm 1983, phần diện tích nêu trên thuộc 1 phần thửa 207, tờ 02; theo sổ mục kê: Thửa đất trên có diện tích 18.010m², loại đất thổ tập trung; theo Sổ đăng ký: U có đăng ký sử dụng 88m².

Qua đối chiếu tài liệu địa chính lập năm 2002 thể hiện vị trí phần đất thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 59 - Bản đồ địa chính Phường B, quận B, diện tích 121,1m² do Ủy ban nhân dân Phường U đăng ký tại Sổ thống kê thửa đất, diện tích và chủ sử dụng đất.

Ngày 25/01/2021, Ủy ban nhân dân Phường U có Văn bản số 66/UBND, có nội dung: *“Hợp tác xã Thương mại Cầu Kinh thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 59 – Bản đồ địa chính Phường B có địa chỉ 224/9 Quốc lộ A theo tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thuộc thửa 207 tờ 01 loại đất T, người sử dụng TTT. Theo Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường U (không có đề ngày, tháng, năm) có nội dung xác nhận Hợp tác xã T2 có trụ sở giao dịch chính tại 2 Quốc lộ A, Phường B quận B xin đặt dịch vụ sửa xe trực thuộc tại Đ liệt sĩ đường Quốc lộ 13, đất có nguồn gốc do Nhà nước cấp (do phường quản lý), nguồn gốc nhà do Hợp tác xã tự xây dựng.”*

Qua kết quả kiểm tra hiện trạng theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Cổ phần T3 lập năm 2021 do Phòng T phối hợp cùng Ủy ban nhân dân Phường U và đơn vị đo đạc, ghi nhận:

- Phần thửa đất số 33-1, 33-3, 33-4 tờ bản đồ số 59 - Bản đồ địa chính, Phường B: Hiện nay do Hợp tác xã T2 sử dụng.

- Phần thửa đất số 33-2 và 1 phần đường (ký hiệu d1) tờ bản đồ số 59 - Bản đồ địa chính Phường 26: Hiện nay do ông Đ đang sử dụng làm điểm kinh doanh vịt quay.

Như vậy, phần diện tích 9,3m² do ông Đ đang sử dụng có nguồn gốc đất do Nhà nước quản lý.

2. Về quá trình xử phạt vi phạm hành chính:

Ủy ban nhân dân Phường U đã có đề nghị hộ ông Nguyễn Văn Đ thực hiện tháo dỡ cấu trúc xây dựng và giao trả phần diện tích lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý tại phần đất thuộc thửa đất số 33-2 và 1 phần đường, tờ bản đồ số 59 - Bản đồ địa chính Phường 26 trước ngày 27/7/2021 theo Thông báo số 193/TB-UBND ngày 10/7/2021 và ngày 15/6/2022 theo Thông báo số 48/TB-UBND ngày 10/5/2022.

Do ông Đ không thực hiện nên ngày 17/8/2022, Phòng T đã phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường U lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Đ.

Căn cứ khoản 2, khoản 9 Điều 7 và điểm a khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, ngày 24/8/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 15904/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, diện tích đất: 9,3m² tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 59 – Bản đồ địa chính Phường B, quận B (vị trí và diện tích đất được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Cổ phần T3 lập năm 2021 theo yêu cầu của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B).

Tiếp sau đó, ngày 04/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 16/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt nêu trên.

Nay Ủy ban nhân dân quận B đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 422/2024/HC-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc hủy Quyết định số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Mỹ L, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy toàn bộ Quyết định số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Quang M là bà Nguyễn Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Phan Quang M trình bày: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành không đúng quy định pháp luật, diện tích thẩm định tại chỗ nhỏ hơn diện

tích khi xử phạt. Điều này dẫn đến số tiền phạt bị sai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là bà Nguyễn Thị H2 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Mỹ L: Người kháng cáo cho rằng xử phạt sai diện tích khiến số tiền phạt lớn hơn sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ. Phần diện tích đất mà ông Đ quản lý, sử dụng được thẩm định thì chỉ có 9 m². Theo tài liệu 299/Ttg năm 1983, Bản đồ địa chính thì đất do Ủy ban nhân dân Phường U quản lý, gia đình ông Đ kinh doanh vịt quay, heo quay tại phần diện tích đất nêu trên. Ủy ban nhân dân Phường U thông báo vi phạm, gia đình ông Đ không chấp hành nên Ủy ban nhân dân quận B ban hành quyết định xử phạt, cưỡng chế là có căn cứ. Diện tích tại thời điểm vi phạm và thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ là khác nhau, người kháng cáo cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nào. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 29/11/2022, ông Nguyễn Văn Đ gửi đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Mỹ L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Phần đất ông Nguyễn Văn Đ sử dụng tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 17/8/2022, thuộc một phần thửa số 207, tờ số 2 (Tài liệu 299/TTg) thuộc đất thổ tập trung do Ủy ban nhân dân Phường U đăng ký. Theo tài liệu Bản đồ địa chính năm 2002 thì phần đất trên thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 59 do Ủy ban nhân dân Phường U đăng ký và thuộc một phần đường.

Ông Nguyễn Văn Đ cho rằng phần diện tích đất trên do ông Đ nhận chuyển nhượng lại của bà Nguyễn Thị T1 vào ngày 17/6/1986, ông Đ đã sử dụng từ năm 1986 đến nay và không bị xử phạt. Việc chuyển nhượng của ông Đ và bà T1 không có xác nhận của chính quyền địa phương. Hơn nữa, tại thời điểm chuyển nhượng, bà T1 không có giấy tờ về đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 1987 nên bà T1 không phải là chủ sử dụng hợp pháp đối với phần đất này. Do vậy, việc chuyển nhượng giữa bà T1 và ông Đ là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối chiếu với các tài liệu địa chính, phần diện tích đất ông Đ sử dụng là đất công do Nhà nước quản lý, ông Đ đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Về thời điểm vi phạm thì thấy rằng: Vào ngày 10/7/2021, Ủy ban nhân dân Phường U phát hiện hành vi vi phạm nêu trên của ông Đ theo Thông báo số 193/TB-UBND với nội dung đề nghị ông Nguyễn Văn Đ tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm và giao trả đất lấn chiếm cho Nhà nước. Thời điểm cơ quan Nhà nước phát hiện hành vi vi phạm của ông Đ là từ ngày 10/7/2021. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Đ là còn trong thời hiệu và đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Về nội dung xử phạt:

Theo quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022) của Chính phủ và khoản 2, khoản 9 Điều 7 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022) có quy định về việc xác định số lợi bất hợp pháp. Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về ban hành quy định về bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì đường Quốc lộ A có giá 24.000.000 đồng/m², vị trí 1, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 trong đó phạt tiền 30.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm: 3.376.059 đồng đối với ông Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Phía người khởi kiện cho rằng diện tích phần đất ông Đ lấn chiếm nhỏ hơn diện tích bị xử phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh tại thời điểm Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 17/8/2022 thì diện tích ông Đ lấn chiếm nhỏ hơn diện tích được ghi nhận trong biên bản vi phạm hành chính nêu trên. Theo Biên bản xem xét tại chỗ ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ghi nhận hiện nay phần đất ông Đ lấn chiếm nhỏ hơn khoảng 0,3m² so với diện tích bị xử phạt. Thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính và thời điểm Tòa án nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành việc xem xét tại chỗ cách xa nhau, hiện trạng lấn chiếm đã có sự thay đổi. Phía người khởi kiện cũng thừa nhận vào thời điểm Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B xử phạt vi phạm hành chính thì gia đình ông Đ sử dụng phần đất trên để bán heo quay còn hiện nay gia đình ông Đ cho thuê lại để sử dụng làm tiệm sửa xe. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không có cơ sở xác định diện tích phần đất ông Đ lấn chiếm nhỏ hơn diện tích bị xử phạt, diện tích 0,3m² nêu trên chỉ là sai số trong quá trình đo đạc.

Tuy nhiên, trong quyết định xử phạt có nêu vị trí và diện tích đất được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Cổ phần T3 lập năm 2021 do đó Quyết định số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 được ban hành đúng quy định của pháp luật nên ngày 02/11/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 17142/QĐ-UBND với nội dung không công nhận khiếu nại của ông Đ là phù hợp quy định của pháp luật. Đã hết thời gian thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng ông Đ không chấp hành nên vào ngày 04/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 16/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn Đ là phù hợp tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Mục 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L kháng cáo cho rằng phần diện tích đất sử dụng nhỏ hơn khoảng 0,3m² so với diện tích bị xử phạt theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/8/2024 và diện tích vi phạm nhỏ hơn ảnh hưởng đến số tiền phạt cũng như việc giao trả đất là không có cơ sở.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật. Kháng cáo bà L không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị.

[4] Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 38, Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 7, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022);

Căn cứ Mục 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Mỹ L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 422/2024/HC-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc hủy Quyết định số 15904/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc xử phạt vi phạm hành chính.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ phải chịu chi phí xem xét tại chỗ và đã đóng đầy đủ theo Biên lai thu ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0041388 ngày 01/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu HSVA(NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương